

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM

Đầu tư & sản xuất các sản phẩm phục vụ quốc phòng

MINH THỦY

Là một doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép lớn nhất của Việt Nam được thành lập theo mô hình Tổng công ty 91, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNSTEEL) đã chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2011 với mục tiêu xây dựng VNSTEEL trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành Thép Việt Nam. Những năm qua, VN-STEEL đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu và ứng dụng liên quan khoa học công nghệ (KHCN) và bảo vệ môi trường (BVMT), trong đó có 1 số đề tài nghiên cứu ứng dụng sản xuất các sản phẩm thép phục vụ công nghiệp quốc phòng (CNQP) được Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đánh giá cao và có ý nghĩa thực tiễn. Sản xuất thép phục vụ quốc phòng cũng chính là một trong những mục tiêu lâu dài của VNSTEEL.

NHỮNG TỒN TẠI CHUNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHCN

Năng lực sản xuất của ngành Thép Việt Nam nói chung và VNSTEEL nói riêng trong những năm qua (từ 2000 - 2011) phát triển với tốc độ khá cao, nhưng mất cân đối về cơ cấu sản phẩm. Tổng công suất thiết kế các nhà máy cán đạt 6,5 triệu tấn/năm, nhưng sản lượng gang sản xuất từ quặng sắt chỉ đạt 0,5 triệu tấn/năm và phôi thép chỉ hơn 2 triệu tấn/năm đã dẫn đến không chủ động phôi cho cán thép. Các doanh nghiệp sản xuất thép dây, thép thanh, thép hình (loại nhỏ và trung) và một phần thép tấm, thép lá cán nguội. Hầu hết các loại thép hình lớn, thép đặc biệt và phần lớn thép tấm, thép lá cán nguội phải nhập khẩu.

Trình độ công nghệ của ngành Thép Việt Nam nói chung ở mức thấp, trung bình và không đồng đều, thể hiện ở các mặt sau đây:

Phần lớn các cơ sở sản xuất có quy mô nhỏ và vừa, phân bố phân tán. Chỉ có Nhà máy Thép Phú Mỹ và Nhà máy Thép tấm lá cán nguội Phú Mỹ của VNSTEEL đạt trình độ công nghệ và thiết bị tiên tiến hiện đại so với thế giới. Một số nhà máy cán thép khác đầu tư trong những năm trước đây chỉ đạt mức trung bình tiên tiến.

Sản phẩm thép chủ yếu là thép dài (thanh, dây và hình nhỏ) phục vụ cho xây dựng. Chưa sản xuất được thép chất lượng cao quy mô công nghiệp phục vụ cho quốc phòng.

Khả năng tự đáp ứng phôi sản xuất trong nước cho cán thép xây dựng còn thấp (ở mức 40% tổng nhu cầu phôi hàng năm). Lượng vật tư nhập khẩu rất cao (thiết bị khoảng 80%, phôi thép 60%, dầu FO 100%, điện cực Graphit 100%, vật liệu chịu lửa 80%...). Điều này nói lên ngành Thép Việt Nam còn phụ thuộc nước ngoài và sẽ gặp khó khăn khi có biến động giá trên thị trường thế giới.

Nhận thức về đổi mới KHCN và đầu tư thiết bị mới ở các doanh nghiệp sản xuất thép của Việt Nam còn hạn chế, phần lớn chưa thấy được tầm quan trọng của sự đổi mới công nghệ, nên chưa mạnh dạn đầu tư thích đáng. Các viện nghiên cứu triển khai (R&D) và các doanh nghiệp của ngành Thép Việt Nam chưa có đủ trang thiết bị hiện đại, thiếu đội ngũ cán bộ KHCN trình độ cao và thiếu nguồn kinh phí cho việc nghiên cứu KHCN và BVMT. Bên cạnh đó, chính sách sử dụng và đãi ngộ cán bộ KHCN chưa đáp ứng và phù hợp theo cơ chế thị trường. Đầu tư cho KHCN và BVMT chưa tương xứng với sự phát triển của ngành Thép Việt Nam.

Chưa tập trung cao độ nguồn lực (về tài chính và nhân lực) cho việc nghiên cứu triển khai (R&D) cho Viện Luyện kim đen và các đơn vị trên phạm vi Tổng công ty.

Cũng cần phải thừa nhận rằng, những đề tài NCKH mang tính đột phá về công nghệ rất ít, đặc biệt là đề tài NCKH trong lĩnh vực quản lý kinh tế, quản trị và quốc phòng. Vì thế mà các đề tài nghiên cứu cấp Bộ sau khi nghiệm thu chưa được ứng dụng nhiều vào cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG MỚI GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Như chúng ta đã biết, thép là nguyên liệu và sản phẩm được áp dụng rộng rãi trong đời sống xã hội. Đối với công nghiệp quốc phòng gang và thép được sử dụng để chế tạo súng, vỏ lựu đạn, xe tăng, đồ quân dụng... Đối với mỗi quốc gia, thép là nguyên liệu chiến lược đối với sự phát triển kinh tế và an ninh của đất nước. Vì vậy, Đảng và Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo sát sao đối với sự phát triển của ngành thép Việt Nam và giao cho ngành thép Việt Nam giữ vai trò chủ đạo trong sản xuất và bình ổn giá thép nhằm góp phần xây dựng Việt Nam trở thành một nước CNH - HĐH vào năm 2020.

Để đạt được mục tiêu phát triển của VNSTEEL nêu trong bản "Chiến lược phát triển của Tổng công ty Thép Việt Nam đến năm 2015 và định hướng cho những năm tiếp theo (2025)" (gọi tắt Chiến lược phát triển TCTy) nhằm cung cấp đủ thép cho công nghiệp dân dụng và quốc phòng, VNSTEEL sẽ phải đầu tư thực hiện những giải pháp chủ yếu sau đây.

a) Triển khai nội dung của "Chiến lược phát triển TCTy":

Thành lập Ban điều hành thực hiện Chiến lược phát triển TCTy. Trong đó, tập trung đổi mới phương thức "Quản trị doanh nghiệp" cho phù hợp với mô hình hoạt động công ty cổ phần kể từ 01/10/2011 theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP;

b) Nâng cao năng lực quản lý hoạt động nghiên cứu KHCN:

Trước hết phải triển khai và thực hiện nghiêm các văn bản pháp luật (Luật và các văn bản dưới Luật) có liên quan về KHCN. Ngoài việc tuân thủ các hệ thống văn bản pháp lý của Nhà nước, TCTy cần phải tiếp tục hoàn thiện và triển khai các "Chiến lược liên quan về KHCN, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của TCTy" nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức quản lý KHCN của VNSTEEL phù hợp với mô hình cổ phần hóa (CPH) TCTy;

Củng cố và tổ chức lại hệ thống tổ chức nghiên cứu triển khai (R&D) gồm Viện Luyện kim đen và các bộ phận quản lý KHCN tại các Phòng Kỹ thuật của các đơn vị sản xuất đáp ứng các nhu cầu cụ thể và cấp bách của TCTy trong từng giai đoạn phát triển để có đủ khả năng nghiên cứu, tiếp cận và tổ chức triển khai ứng dụng được các công nghệ mới;

Tạo lập thị trường hoạt động KHCN trong ngành Thép theo hướng tăng cường hơn nữa quan hệ giữa Trường đại học - Cơ quan nghiên cứu triển khai - Cơ sở sản xuất (theo phương thức 3 nhà) để thực hiện tốt các đề tài nghiên cứu ứng dụng cho ngành thép Việt Nam. Trong đó chú trọng việc ứng dụng công nghệ mới nhằm giảm tiêu hao năng lượng, hạ giá thành sản phẩm và cải thiện điều kiện lao động cho công nhân.

Sắp xếp lại và củng cố các tổ chức nghiên cứu triển khai (R&D). Củng cố và nâng cao trình độ cán bộ quản lý KHCN - BVMT ở các cơ sở. Tăng cường đội ngũ cán bộ nghiên cứu và thiết kế công nghệ (mỏ, luyện kim và môi trường) cho Viện Luyện kim đen và các đơn vị thuộc VNSTEEL. Chú trọng việc tiếp nhận mới những cán bộ có kinh nghiệm và khả năng nghiên cứu ứng dụng.

c) Tăng cường và tạo nguồn tài chính cho hoạt động KHCN-MT:

VNSTEEL phải tạo nguồn Quỹ phát triển KHCN để giành kinh phí thích đáng cho nghiên cứu, phân biện và đánh giá những vấn đề có liên quan đến nội dung, chất lượng của các dự án đầu tư sản xuất thép;

- Xây dựng quy chế quản lý tài chính của VNSTEEL nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho phát triển KHCN (bằng nhiều hình thức) để đầu tư cho phát triển nguồn lực, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu KHCN;

Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị thực hiện các đề tài nghiên cứu liên quan đến việc sản xuất ra sản phẩm có chất lượng cao, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong nước đáp ứng yêu cầu công nghệ luyện thép

phục vụ công nghiệp quốc phòng.

d) Tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ và thiết bị cho các Dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm phục vụ dân dụng và quốc phòng:

Xây dựng danh mục các dự án để kêu gọi đầu tư trong nước và nước ngoài, trong đó ưu tiên dự án đầu tư khai thác mỏ quặng sắt phục vụ sản xuất phôi thép và các dự án sản xuất thép hợp kim với quy mô công suất lớn, thiết bị và công nghệ hiện đại;

Đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ và thiết bị (trong các lĩnh vực: khai thác và chế biến TNKS, luyện kim và hệ thống thiết bị BVMT) đạt trình độ tiên tiến và hiện đại như các nước trong khu vực và trên thế giới.

Xem xét một số dự án đầu tư có công nghệ luyện kim phù hợp sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu trong nước để sản xuất các sản phẩm phục vụ quốc phòng. Trong đó chú ý tới "Dự án đầu tư sản xuất thép hợp kim và thép đặc biệt công suất 0,5 triệu tấn/năm" với một số thông tin sau:

+) Hình thức đầu tư: Kêu gọi hợp tác với Công ty Thép MARMAGOA (của Ấn Độ);

+) Địa điểm xây dựng: Tại Nhà máy Thép Biên Hoà (TP. Hồ Chí Minh);

+) Quy mô đầu tư: Sản xuất thép hợp kim và thép đặc biệt với công suất dự kiến 0,5 triệu tấn/năm, công nghệ sản xuất thép bằng lò điện (EAF) và cán thép. Sản phẩm của nhà máy sử dụng cho CNQP trong nước. Tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 700 triệu USD;

VNSTEEL ĐÃ SẴN SÀNG

VNSTEEL luôn cố gắng tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, các công ty nước ngoài thông qua hội nghị và Hội thảo quốc tế (trong nước và nước ngoài); Có kế hoạch mời các chuyên gia giỏi của các nước phát triển đến TCTy trao đổi kinh nghiệm, đào tạo bồi dưỡng cán bộ KHCN cho ngành thép và chuyển giao những thành tựu KHCN hiện đại; Nghiên cứu đổi mới phương thức hợp tác đầu tư nước ngoài nhằm thu hút nguồn vốn, tiếp thu công nghệ và thiết bị tiên tiến hiện đại trong sản xuất thép.

Nhiều năm qua, VNSTEEL tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ KHCN được đi bồi dưỡng và trao đổi khoa học luyện kim ở nước ngoài (tại Hàn Quốc, Nhật, Nga và Ấn Độ...);

Bên cạnh đó, cần tận dụng mọi cơ hội để sử dụng vốn vay, vốn viện trợ và vốn đầu tư của một số Tập đoàn thép nước ngoài (Hàn Quốc, Nhật, Nga và Ấn Độ) để đầu tư có hiệu quả. Sử dụng mọi lợi thế có được của TCTy để hợp tác với các Viện, các tổ chức tư vấn nước ngoài trong quá trình nghiên cứu KHCN và hợp tác đầu tư.

Phó Tổng giám đốc VNSTEEL, ông Trần Tất Thắng cho rằng: "Xét về năng lực sản xuất và kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất thép trong gần 50 năm qua VNSTEEL có thể khẳng định vai trò chủ đạo và tham gia bình ổn thị trường thép trong ngành thép Việt Nam. Với điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực hiện nay VNSTEEL sẵn sàng cùng Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp". ❖